

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/DS-ST.

Ngày 28 - 8 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng cung cấp thiết bị”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Việt.

Ông Thạch Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng cung cấp thiết bị” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Đỗ Đình M; Sinh năm: 1976. Địa chỉ: 1, N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là 176/2, Nguyễn Đình C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh).

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Đỗ Đình M: Bà Trần Kim L; Sinh năm: 1976. Địa chỉ: số E C H, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E C H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2024 – Có đơn xin vắng mặt).

*** Bị đơn:** Nguyễn Thị Thùy D; Sinh năm: 1974. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Kim L trình bày:

Ngày 29/8/2019, do thiếu hiểu biết và tin theo thông tin giới thiệu, quảng cáo, ông Đỗ Đình M có ký Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ cao nuôi chim yêu số 120 HĐ-SGAP (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 120) với bà Nguyễn Thị Thùy D đại diện Công ty Y (sau đây gọi tắt là Công ty), có đóng dấu Y tại vị trí chữ ký bà D và giáp lai.

Theo đó, bên Công ty sẽ cung cấp hệ thống công nghệ thiết bị quản lý nhà nuôi chim yến (AP4H 460-690), với tổng giá trị là 790.000.000 đồng. Trong đó: tiền đặt cọc là 390.000.000 đồng, tiền thanh toán qua ngân hàng 27/12/2019 là 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau hơn một năm hoạt động thì nhà yến không đạt hiệu quả như cam kết của Công ty.

Sau nhiều lần cố gắng liên hệ để yêu cầu bảo hành và sau đó là đề nghị thanh lý Hợp đồng 120 với Công ty nhưng không được, ông M tìm hiểu về thủ tục và pháp luật để nhờ pháp luật giải quyết thì ông M mới được biết không tồn tại Công ty Y, con dấu chưa được đăng ký.

Do đó, ông Đỗ Đình M yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*).

3. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy D đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Nguyễn Thị Thùy D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Thùy D.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người đại diện của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu Tuyên Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu; Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng (*Bảy*

trăm chín mươi triệu đồng), bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch.

Xét thấy, Theo hồ sơ thể hiện ngày 29/8/2019 thì giữa ông Đỗ Đình M và bà Nguyễn Thị Thùy D là người đại diện Công ty Y có ký với nhau Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ cao nuôi chim yến số 120 HĐ-SGAP. Tại mục ĐẠI DIỆN BÊN A (BÊN BÁN) có chữ ký là Nguyễn Thị Thùy D có đóng dấu và con dấu có khắc tên là Tư vấn nuôi chim yến miễn phí yến sào Sài Gòn A, nhưng tại văn bản số 1296 của Phòng đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính Thành phố H xác định là không có thông tin đăng ký kinh doanh của Công ty Y và văn bản số 1297 của Phòng đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính Thành phố H xác định là có Công ty trách nhiệm hữu hạn Y do bà Hồ Thụy Kim T là người đại diện theo pháp luật chứ không có thông tin về Công ty Y. Như vậy, cho thấy Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ cao nuôi chim yến số 120 HĐ-SGAP, ngày 29/8/2019 được ký kết giữa ông Đỗ Đình M và bà Nguyễn Thị Thùy D đại diện cho Công ty Y là không có giá trị pháp lý, vì không đảm bảo về mặt chủ thể khi giao kết hợp đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Tuyên bố Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu; Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*), bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch. Về án phí buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thùy D là bị đơn trong vụ án, bà D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[1.2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Đình M thì vào ngày 28/9/2019 thì giữa nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Thùy D đại diện cho Công ty Y có ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ cao nuôi chim yến số 120 HĐ-SGAP. Theo đó, bên Công ty sẽ cung cấp hệ thống công nghệ thiết bị quản lý nhà nuôi chim yến (AP4H 460-690), với tổng giá trị là 790.000.000 đồng. Trong đó: tiền đặt cọc là 390.000.000 đồng, tiền thanh toán qua ngân hàng 27/12/2019 là 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau hơn một năm hoạt động thì nhà yến không đạt hiệu quả như cam kết của Công ty, nên nguyên đơn đã liên hệ cho bà D là người đại diện công ty để yêu cầu bảo hành và sau đó là đề nghị thanh lý Hợp đồng 120 với Công ty nhưng không được, ông M tìm hiểu về thủ tục và pháp luật để nhờ pháp luật giải quyết thì ông M mới được biết không tồn tại Công ty Y, con dấu chưa được đăng

ký. Do đó, nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Tuyên bố Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu; Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*), bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hợp đồng dân sự là “Tranh chấp Hợp đồng cung cấp thiết bị”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Tòa án nhân dân huyện Trần Đề (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tuyên bố Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu; Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*), bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ thể hiện ngày 29/8/2019 thì giữa ông Đỗ Đình M1 và bà Nguyễn Thị Thùy D là người đại diện Công ty Y có ký với nhau Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ cao nuôi chim yến số 120 HĐ-SGAP. Tại mục ĐẠI DIỆN BÊN A (BÊN BÁN) có chữ ký là Nguyễn Thị Thùy D có đóng dấu và con dấu có khắc tên là Tư vấn nuôi chim yến miễn phí yến sào Sài Gòn A, nhưng tại văn bản số 1296 của Phòng đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính Thành phố H xác định là không có thông tin đăng ký kinh doanh của Công ty Y và văn bản số 1297 của Phòng đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính Thành phố H xác định là có Công ty trách nhiệm hữu hạn Y do bà Hồ Thụy Kim T là người đại diện theo pháp luật chứ không có thông tin về Công ty Y. Như vậy, cho thấy Hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ cao nuôi chim yến số 120 HĐ-SGAP, ngày 29/8/2019 được ký kết giữa ông Đỗ Đình M và bà Nguyễn Thị Thùy D đại diện cho Công ty Y là không có giá trị pháp lý, vì không đảm bảo về mặt chủ thể khi giao kết hợp đồng, vi phạm về điều kiện của chủ thể theo Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận và hoàn toàn phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của khởi kiện nguyên đơn, cụ thể: Tuyên bố Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu; Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm do hợp đồng vô hiệu là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch do xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu là 25.600.000 đồng, tổng cộng bà D phải nộp số tiền án phí là 25.900.000 đồng; Ông Đỗ Đình M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Đỗ Đình M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.100.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040698 và 0040699 ngày 15 tháng 10 năm 2024 và ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận 3 thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng **Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh**).

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 127, Điều 131, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình M.

- Tuyên bố Hợp đồng số 120/HĐ-SGAP ngày 29/8/2019 giữa ông Đỗ Đình M với Công ty Y là vô hiệu.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Đình M số tiền gốc là 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền là 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*) thì hàng tháng bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thùy D phải tự thu hồi những thiết bị đã lắp đặt theo thỏa thuận trong giao dịch.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.900.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*); Ông Đỗ Đình M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Đỗ Đình M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.100.000 đồng (*Mười tám triệu một trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040698 và 0040699 ngày 15 tháng 10 năm 2024 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận 3 thành phố Hồ Chí Minh (**Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh**).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Đỗ Đình M, bà Nguyễn Thị Thùy D có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 - Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên